PHIẾU HỌC TẬP
Mã 22702

Ngày …….tháng…….năm

Họ và tên: …….. Lớp :……

1 Trắc nghiệm (chọn đáp án đúng)

Câu 1. Điền dấu > < = thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 325 …. 327

A.> B.= C.<

Câu 2. Số 345 được viết thành tổng nào dưới đây?

A. 300 + 40 + 5 B. 300 + 40 C. 300 + 4

Câu 3. Số 429 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?

A. 2 trăm, 4 chục, 9 đơn vị B. 4 trăm, 2 chục, 9 đơn vị

C. 9 trăm, 2 chục, 4 đơn vị

Câu 4. Cho dãy số sau: 125; 130; 135; 140;……

Số thứ năm của dãy số trên là số nào?

A. 135 B. 245 C.145

Câu 5. Số nào đã được phân tích thành tổng 20 + 600 + 4:

A. 264 B. 624 C. 246

Câu 6. Điền dấu > < = thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 499 …. 500

A. > B. = C. <

Câu 7. Số nhỏ nhất có ba chữ số mà chữ số hàng trăm là 5 là:

A. 501 B. 105 C. 500

Câu 8. Số liền trước của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 999 B. 987 C. 986

Câu 9. Số liền sau của số bé nhất có ba chữ số là:

A. 101 B. 102 C. 103

Câu 10: Số sáu trăm linh hai viết là:

A. 620 B. 206 C. 602

Bạn có thể thành công nếu bạn tin là bạn có thể LIVEWORKSHEETS

2 Chọn phép tính đúng

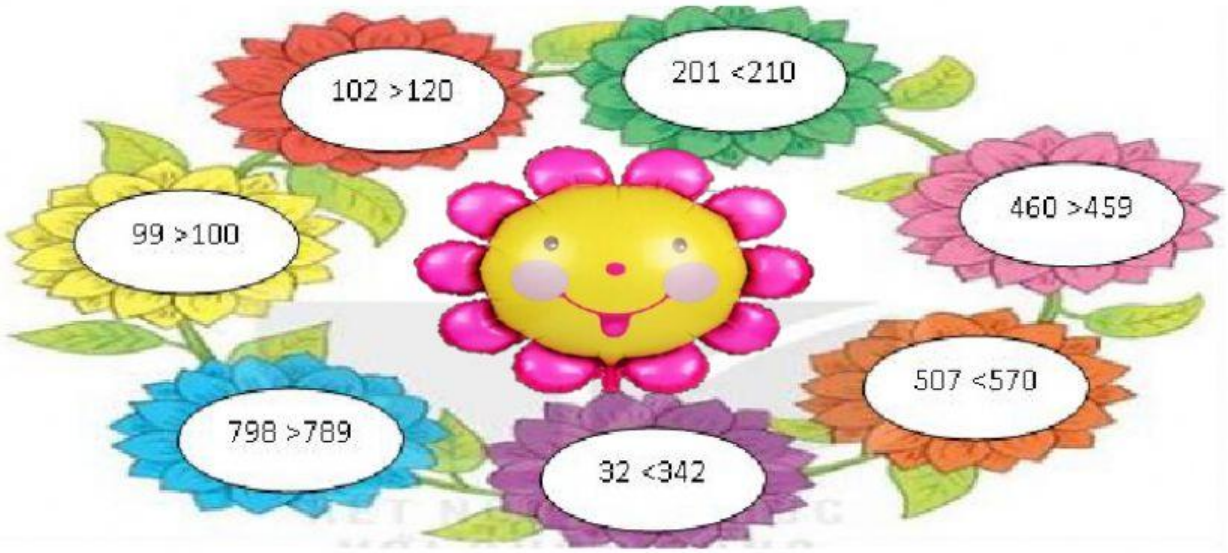

3 Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn

4 Cho các thẻ số

Số nhỏ nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên là:

Số lớn nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên là:

Số lớn nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên mà chữ số trăm bằng 4 là:

Số lớn nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên mà chữ số chục bằng 9 là:

Bạn có thể thành công nếu bạn tin là bạn có thể
LIVEWORKSHEETS